

83 - Cơ sở dữ liệu là tài nguyên thông tin chung, nghĩa là:

- [a]--Truy nhập trực tuyến.
- [b]--Nhiều người sử dụng, không phụ thuộc vị trí địa lý, có phân quyền.
- [c]--Nhiều người sử dụng.
- [d]--Nhiều người sử dụng, có phân quyền.

84 - Hệ quản trị CSDL - HQTCSDL (DataBase Management System - DBMS) là:

- [a]--Hệ điều hành
- [b]--Các phần mềm hệ thống.
- [c]--Phần mềm điều khiển các chiến lược truy nhập CSDL.
- [d]--Các phần mềm ứng dụng.

85 - Chức năng quan trọng của các dịch vụ cơ sở dữ liệu là:

- [a]--Cập nhật, sửa đổi, bổ sung dữ liệu
- [b]--Khôi phục thông tin.
- [c]--Tìm kiếm và tra cứu thông tin.
- [d]--Xử lý, tìm kiếm, tra cứu, sửa đổi, bổ sung hay loại bỏ dữ liệu....

86 - Ưu điểm cơ sở dữ liệu:

- [a]--Xuất hiện dị thường thông tin.
- [b]--Các thuộc tính được mô tả trong nhiều tệp dữ liệu khác nhau.
- [c]--Khả năng xuất hiện mâu thuẫn và không nhất quán dữ liệu.
- [d]--Giảm dư thừa, nhất quán và toàn vẹn của dữ liệu.

87 - Dị thườngng thông tin có thể:

- [a]--Thừa thiếu thông tin trong lưu trữ.
- [b]--Dữ liệu nhất quán và toàn vẹn.
- [c]--Phản ánh đúng hiện thực khách quan dữ liệu.
- [d]--Không xuất hiện mâu thuẫn thông tin

88 - Không nhất quán dữ liệu trong lưu trữ:

- [a]--Không xuất hiện mâu thuẫn thông tin.
- [b]--Làm cho dữ liệu mất đi tính toàn vẹn của nó.
- [c]--Không thể sửa đổi, bổ sung, cập nhật dữ liệu
- [d]--Có thể triển khai tra cứu tìm kiếm.

89 - Tính toàn vẹn dữ liệu đảm bảo

- [a]--Cho sự lưu trữ dữ liệu luôn luôn đúng.
- [b]--Phản ánh đúng hiện thực khách quan dữ liệu.
- [c]--Giảm dư thừa, nhất quán và toàn vẹn của dữ liệu.
- [d]--Cho việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung dữ liệu.thuận lợi

90 - An toàn dữ liệu có thể hiểu là:

- [a]--Ngăn chặn các truy nhập trái phép, sai quy định từ trong ra hoặc từ ngoài vào...
- [b]--Tính nhất quán và toàn vẹn dữ liệu.

- [c]--Dễ dàng cho công việc bảo trì dữ liệu.
- [d]--Thống nhất các tiêu chuẩn, thủ tục và các biện pháp bảo vệ, an toàn dữ liệu

91 - Thứ tự đúng các mức trong mô hình kiến trúc cơ sở dữ liệu:

- [a]--Mức ngoài, mức quan niệm và mức mô hình.
- [b]--Mức quan niệm, mức trong và mức ngoài.
- [c]--Mức ngoài, mức quan niệm và mức trong.
- [d]--Mức trong, mức mô hình dữ liệu và mức ngoài.

92 - Người sử dụng có thể truy nhập:

- [a]--Một phần cơ sở dữ liệu
- [b]--Phụ thuộc vào quyền truy nhập.
- [c]--Toàn bộ cơ sở dữ liệu
- [d]--Hạn chế

93 - Cách nhìn cơ sở dữ liệu của người sử dụng bằng:

- [a]--Mô hình trong.
- [b]--Mô hình ngoài.
- [c]--Mô hình ngoài và mô hình dữ liệu
- [d]--Mô hình dữ liệu.

94 - Mô hình ngoài là:

- [a]--Nội dung thông tin của toàn bộ CSDL
- [b]--Nội dung thông tin của một phần dữ liệu dưới cách nhìn của người sử dụng.
- [c]--Nội dung thông tin của toàn bộ CSDL dưới cách nhìn của người sử dụng.
- [d]--Nội dung thông tin của một phần cơ sở dữ liệu

95 - Mô hình quan niệm là:

- [a]--Cách nhìn dữ liệu ở mức ngoài.
- [b]--Nội dung thông tin của một phần dữ liệu dưới cách nhìn của người sử dụng.
- [c]--Cách nhìn dữ liệu một cách tổng quát của người sử dụng.
- [d]--Nội dung thông tin của một phần dữ liệu.

96 - Mô hình trong là:

- [a]--Mô hình biểu diễn cơ sở dữ liệu trừu tượng ở mức quan niệm.
- [b]--Có nhiều cách biểu diễn CSDL dưới dạng lưu trữ vật lý.
- [c]--Mô hình lưu trữ vật lý dữ liệu.
- [d]--Là một trong các mô hình biểu diễn CSDL dưới dạng lưu trữ vật lý.

97 - Ánh xạ quan niệm trong

- [a]--Bảo đảm tính độc lập của dữ liệu.
- [b]--Bảo đảm tính phụ thuộc lẫn nhau giữa mô hình trong và mô hình ngoài.
- [c]--Bảo đảm cấu trúc lưu trữ của mô hình dữ liệu không thay đổi.
- [d]--Bảo đảm cấu trúc lưu trữ của CSDL khi có sự thay đổi.